HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# ____________

VEWL.# ____________

I-171: ____ Y ____ N ____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê (Last) van (Middle) Dư (First)

   Current Address: 56/4 Tran Quốc Tuấn, P7, Mỹ Tho - Tiền Giang

   Date of Birth: 08/03/41 Place of Birth: Mỹ Tho

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) 1LT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/02/75 To 05/07/78

   Years: 3 Months: ________ Days: ________

3. SPONSOR'S NAME: ______________________
   Name

   ____
   Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ______________________
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

____

____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Mẫu 183/ĐP176/LS57
Khổ 21 x 33

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA VĨNH-BÌNH

Ngày 4 tháng 10 năm 1974

Số 419

Án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho Lê-thị-Hồng-[illegible] và kk

Tòa Vĩnh-Bình xử về việc hộ trong phiên nhóm tại phòng nghị-sự ngày 4 tháng 10 năm 1974 gồm có các Ông

Chánh-Án : Nguyễn-[illegible]-[illegible]
Biện-Lý : [illegible]-[illegible]
Lục-Sự : [illegible]-Sĩ-Vịnh

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN **TÒA ÁN**

Chiếu theo đơn của Nguyễn-thị-[illegible]

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LẼ ẤY

Phán rằng kể từ nay

1/ Lê-thị-Hồng-[illegible], nữ, sinh ngày 24.1.1967 (khai sinh số [illegible]01)
2/ Lê-[illegible]-[illegible] , nam, sinh ngày 17.12.1967 (khai sinh số 3072)
3/ Lê-thị-Kim-[illegible], nữ, sinh ngày 17.10.1969 (khai sinh số 2780)
4/ Lê-[illegible]-[illegible], nam, sinh ngày 24.2.1971 (khai sinh số 413)
-Tại xã [illegible]-Vinh (Vĩnh-Bình) ---/-----
được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

---/---5/ Lê-[illegible]-[illegible]ước, nam, sinh ngày 10.4.1972 (khai sinh số 12) tại xã [illegible]-ỹ (Vĩnh-Bình)

-Con của Lê-văn-Thiện, cố [illegible]-[illegible]/[illegible], số quân 41/145.456, KBC 4660, tử bệnh ngày 17.6.1974 được quy trách vì công vụ và con nguyên đơn Nguyễn-thị-[illegible] ./.

Dạy ghi đoạn phán quyết án nầy vào sổ khai sanh dương niên

/ /

và lược biên án nầy vào lề tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn nơi kể trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Để Ngân-Khố chịu hết án phí

Án nầy làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm kể trên

Ghi nhận con niêm và Trước bạ Miễn-Phí.

ký tên Nguyễn-[illegible]-[illegible]ùng [illegible]-Sĩ-Vịnh

SAO Y BẢN CHÁNH
[illegible] ngày 27 tháng [illegible] năm 1990
[illegible]

[redacted]

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
Vĩnh-Bình, ngày 14 tháng 10 năm 1974
CHÁNH-LỤC-SỰ
[illegible]

CHÁNH LỤC-SỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Mẫu 183/ĐP176/LS57
Khổ 21 x 33

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA VINH-BINH

Ngày 4 tháng 10 năm 1974

Số 419

Án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho Lê-thị-[illegible]ong-[illegible]nh và kk

Tòa Vinh-Binh xử về việc hộ trong phiên nhóm tại phòng nghị-sự ngày 4 tháng 10 năm 1974 gồm có các Ông

Chánh-Án : Nguyễn-[illegible]-[illegible]ùng
Biện-Lý : [illegible]ng-[illegible]nh-[illegible]
Lục-Sự : [illegible]-Sĩ vịch

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN **TÒA ÁN**

Chiếu theo đơn của Nguyễn-thị-[illegible]nh

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LẼ ẤY

Phán rằng kể từ nay

1/ Lê-thị-[illegible]ong-[illegible]nh, nữ, sinh ngày 24.1.1967 (khai sinh số [illegible]01)
2/ Lê-[illegible]inh-Tha , nam, sinh ngày 17.12.1967 (khai sinh số 3072)
3/ Lê-thị-Kim-[illegible]hung, nữ, sinh ngày 17.10.1969 (khai sinh số 218[illegible])
4/ Lê-[illegible]inh-Đức, nam, sinh ngày 24.2.1971 (khai sinh số 41[illegible])
-Tại xã [illegible]ú-Vinh (Vinh-Binh) ---/-----
được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

--/---5/ Lê-[illegible]-[illegible]ước, nam, sinh ngày 10.4.1972 (khai sinh số 3[illegible]) tại xã [illegible]-[illegible]ỹ (Vinh-Binh)
-Con của Lê-văn-Thiện, số [illegible], số quân 41/145.456, KBC 4660, tử bệnh ngày 17.6.1974 được quy trách vì công vụ và của người đứng đơn Nguyễn-thị-[illegible]nh ./.

Dạy ghi đoạn phán quyết án nầy vào sổ khai sanh dương niên //

và lược biên án nầy vào lề tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn nơi kể trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Để Ngân-Khố chịu hết án phí

Án nầy làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm kể trên

Ghi nhận con niêm và Trước bạ Miễn-Phí.

Ký tên: Nguyễn-[illegible]-[illegible]ùng [illegible]-Sĩ vịch

SAO Y [illegible]
[illegible] Ngày 27 tháng 3 năm 1990
[illegible]

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
Vinh-Binh ngày 14 tháng 12 năm 1974
CHÁNH-LỤC-SỰ
LỤC-SỰ

CHÁNH LỤC-SỰ

[redacted]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

Mẫu 119/DP 92/LS 23
Khổ 21 x 27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH-BÌNH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Phú-Vinh(Vĩnh-Bình)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1967 *(Année)* SỐ HIỆU 201 *(Acte No)*

Tên, họ đứa con nít *(Nom et prénom de l'enfant)*	Lê-thị-Hoàng-Oanh
Nam, nữ *(Sexe de l'enfant)*	Nữ
Sanh ngày nào *(Date de naissance)*	Ngày 24 tháng 1 năm 1967
Sanh tại chỗ nào *(Lieu de naissance)*	Bảo sanh viện Vĩnh-Bình
Tên, họ cha *(Nom et prénom du père)*	Lê-văn-Thiện
Cha làm nghề gì *(Sa profession)*	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu *(Son domicile)*	Phú-vinh
Tên, họ mẹ *(Nom et prénom de la mère)*	Nguyễn-thị-Ảnh
Mẹ làm nghề gì *(Sa profession)*	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu *(Son domicile)*	Phú-vinh
Vợ chánh hay thứ *(Son rang de femme mariée)*	Vợ chánh hôn thú số 175

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SAO Y BẢN CHÁNH
... ngày 27 ... năm 1990

PHÓ VĂN PHÒNG

Vĩnh-Bình, ngày 04-7-74 197

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

(Coût)
Biên-lai số: 7346.820
(Quittance N°)

Võ-văn-Hai

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

Mẫu 119/DP 92/LS 23
Khổ 21 x 27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH-BÌNH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Phú-Vinh(Vĩnh-Bình)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1967 *(Année)* SỐ HIỆU 201 *(Acte No)*

Tên, họ đứa con nít . . . . . *(Nom et prénom de l'enfant)*	Lê-thị-Hoàng-Oanh
Nam, nữ . . . . *(Sexe de l'enfant)*	Nữ
Sanh ngày nào . . . . *(Date de naissance)*	Ngày 24 tháng 1 năm 1967
Sanh tại chỗ nào . . . . . . *(Lieu de naissance)*	Bảo sanh viện Vĩnh-Bình
Tên, họ cha . . . . *(Nom et prénom du père)*	Lê-văn-Thiện
Cha làm nghề gì . . . . . . *(Sa profession)*	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu. . . . . *(Son domicile)*	Phú-vinh
Tên, họ mẹ . . . . *(Nom et prénom de la mère)*	Nguyễn-thị-Ánh
Mẹ làm nghề gì . . . . *(Sa profession)*	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu . . . . *(Son domicile)*	Phú-vinh
Vợ chánh hay thứ . . . . . . *(Son rang de femme mariée)*	Vợ chánh hôn thú số 175

SAO Y BẢN CHÁNH
TP MYTHO ngày 27 tháng 7 năm 1990

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình , ngày 7-74 197

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền
(Coût)
Biên lai
(Quittance)

Võ-văn-Hai

Lê thị Hoàng Oanh

Lê hữu Phước

Lê Nguyễn Bảo Châu

Lê văn Dệ

Nguyễn thị Ảnh

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang
Huyện, Quận TP Mỹ Tho
Xã, Phường Phường 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01/89
Số 95

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ ẢNH
Sinh ngày 28-05-1943
Quê quán Xã An Phước, Châu Thành Tỉnh Bến Tre.
Nơi thường trú 190 đường Đống Đa, Phường 4 TP Mỹ Tho. TG.
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam.
Số CMND hoặc Hộ chiếu 320543015

Họ tên chồng LÊ VĂN DỰ
Sinh ngày 05-08-1941.
Quê quán Thành phố Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang.
Nơi thường trú 190 đường Đống Đa, Phường 4 TP Mỹ Tho, Tiền Giang.
Nghề nghiệp Tài xế.
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 320777026

Ngày 23 tháng 09 năm 1989

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Phường 4
Chủ tịch

SAO Y BẢN CHÍNH
Mỹ Tho, ngày 27 tháng 3 năm 90
UBND TP MỸ THO
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

[redacted]

Lê Hữu Phước

TEM CHỨNG THƯ
Loại: 100
(Một trăm đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang.
Huyện, Quận TP Mỹ Tho
Xã, Phường Phường 4.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01/89
Số 95

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ ẢNH	Họ tên chồng LÊ VĂN DỰ
Sinh ngày 28-05-1945	Sinh ngày 05-08-1941
Quê quán Xã An Phước, Châu Thành Tỉnh Bến Tre.	Quê quán Thành phố Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang.
Nơi thường trú 190 đường Đống Đa, Phường 4. TP Mỹ Tho. TG.	Nơi thường trú 190 đường Đống Đa, Phường 4. TP Mỹ Tho, Tiền Giang.
Nghề nghiệp Thợ may	Nghề nghiệp Tài xế
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam.	Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 320543015	Số CMND hoặc Hộ chiếu 320777026

Ngày 23 tháng 09 năm 1989

Chữ ký người vợ **Chữ ký người chồng** **TM/UBND** Phường 4.
Chủ tịch

SAO Y BẢN CHÍNH
ngày ... năm 1990

TIỀN CHỨNG THƯ
Loại: 100đ
(Một trăm đồng)
TIỀN GIANG

[redacted]

... Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

SAO Y BẢN CHÁNH

MỸ THO Ngày 27 - Tháng 3 năm 1990

T/UBND TP MỸ THO

KT CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 320211486

Họ tên LÊ-HỮU-PHƯỚC

Sinh ngày 1972

Nguyên quán Xã An Phước H.Châu Thành T.Bến Tre

Nơi thường trú Xã An Phước H.Châu Thành T.Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI	NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C.2cm trên sau đau lông mày trái.

Ngày 08 tháng 03 năm 1989

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

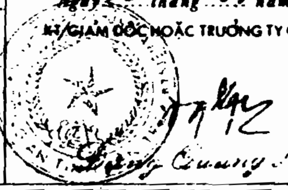

Đặng Quang Ngọc

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 27 tháng 3 năm 1990

TRƯỞNG ... PHÒNG

phương

Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 320 11486

Họ tên LÊ-HỮU-PHƯỚC

Sinh ngày 1972

Nguyên quán Xã An Phước H.Châu Thành T.Bến Tre

Nơi thường trú Xã An Phước H.Châu Thành T.Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C.2cm trên sau đầu lông mày trái.

Ngày 08 tháng 03 năm 1989

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MỸ THO Ngày 27 Tháng 9 năm 19[illegible]

UBND TP MỸ THO

K.T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

Đỗ Hữu Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320635710

Họ tên LÊ-THỊ-HOÀNG-OANH

Sinh ngày 1967

Nguyên quán Thị Xã Trà Vinh Tỉnh Cửu Long.

Nơi thường trú Xã An Phước, H.Châu Thành, T.Bến Tre

Dân tộc: Kinh **Tôn giáo:** Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH** Sẹo thẳng 0,5cm cách 0,5cm trên đau lông mày trái.
	NGÓN TRỎ PHẢI	*Ngày* 1[illegible] *tháng* 08 *năm* 1983 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN Dang Quang Ngọc

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MỸ THO Ngày 27 tháng 3 năm 19..

UBND TP MỸ THO

KT·CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ ... PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 3 2 0 6 6 5 7 1 C

Họ tên LÊ-THỊ-HOÀNG-CẢNH

Sinh ngày 1967

Nguyên quán Thị Xã Trà Vinh Tỉnh Cửu Long.

Nơi thường trú Xã An Phước, H.Châu Thành, T.Bến Tre

Dân tộc: Kinh **Tôn giáo:** Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 0,5cm cách 0,5cm trên đầu lông mày trái.

Ngày 13 *tháng* 08 *năm* 1983

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đặng Quang Ngọc

SAO Y BẢN CHÁNH

MỸ THO Ngày 27 tháng 3 năm 19[illegible]

UBND TP MỸ THO

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

Đỗ [illegible] Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320543015

Họ tên: NGUYỄN-THỊ-ẢNH

Sinh ngày: 28-03-1943

Nguyên quán: Xã An Phước H. Châu Thành, T. Bến Tre

Nơi thường trú: Xã An Phước H. Châu Thành, T. Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 0,7cm trên trước đầu lông mày trái.

Ngày 05 tháng 09 năm 1980

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG-TY

TRẦN-VĂN-CHIẾN

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MYTHO Ngày 27 tháng ... năm 19...

PHƯỜNG ... TP MYTHO

KT. CHỦ TỊCH ... PHƯỜNG

[redacted]

Đỗ Hữu Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320543015

Họ tên ... NGUYỄN-THỊ-ẢNH ...

...

Sinh ngày ... 28-03-1943

Nguyên quán ... Xa An Phước

H. Châu Thành, T. Bến Tre

Nơi thường trú Xã An Phước

H. Châu Thành, T. Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH** Sẹo chấm cách 0,7cm trên trước đầu lông mày trái.
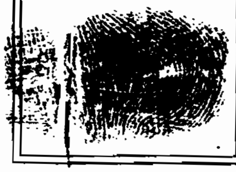	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 05 tháng 09 năm 1980 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ-TRƯỞNG-TY TRẦN-VĂN-CHIẾN

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MYTHO Ngày 27 tháng 7 năm 19[illegible]

UBND TP MYTHO

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

Lê Hữu Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên LÊ-VAN-DỰ

Sinh ngày 1941

Nguyên quán Phường 7, Thành Phố Mỹ Tho, T. Tiền Giang

Nơi thường trú Xã An Phước H. Châu Thành T. Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

[redacted]	NGÓN TRỎ TRÁI
[redacted]	NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo cham C.1cm trên sau cánh mũi phải.

Ngày 15 tháng 05 năm 1987

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nga

SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 27 tháng 3 năm 1990
TM.UBND TP MYTHO
CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]0777826

Họ tên: LÊ-VAN-DỰ

Sinh ngày: 1941

Nguyên quán: Phường 7, Thành Phố Mỹ Tho, T. Tiền Giang

Nơi thường trú: Xã An Phước H. Châu Thành T. Bến Tre

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C.4cm trên sau cánh mũi phải.

Ngày 15 tháng 05 năm 1987

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Quang Ngọc

From: Lê văn Dự
56/4 Trần Quốc Tuấn
Phường 7 - Mỹ tho
Tiền giang - S.Việt Nam

QUAN 5
29 [illegible] 90
70250

VIETNAM
99 99 đ
BƯU CHINH

QUAN 5
29 [illegible] 90
70250

VIETNAM
97 11 đ
BƯU CHINH

To: Mrs. THƠ KHÚC MINH
P.O. BOX. 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A

ĐƠN XIN ĐƯỢC XUẤT NGOẠI THEO DIỆN H.O.

Kính gởi : Bà Hội trưởng

Tôi tên là Lê văn Dự sinh ngày 03-08-1941 tại Mỹtho - Tiền giang. Chứng minh nhân dân số 320777826 Công An huyện Châu Thành Bến Tre cấp ngày 15-05-1987. Hiện thường trú tại 56/4 Trần Quốc Tuấn Phường 7 Mỹtho - Tiền giang. Nguyên Trung úy Pháo Binh chế độ cũ, số quân 61/151542 quá trình công tác thuộc chế độ cũ:

- Nhập ngũ ngày 27-9-1965 vào trường Bộ Binh Thủ Đức (Khoá 21 Sĩ quan trừ bị) học giai đoạn I Bộ Binh.
- Tháng 3 năm 1966 chuyển học giai đoạn II về Pháo Binh tại trường Pháo Binh Dục Mỹ - Nha Trang.
- Ngày 08-07-1966 tốt nghiệp Chuẩn úy Pháo Binh, ở lại trường tiếp tục học Khoá Quan sát viên Phi Cơ (tốt nghiệp)
- Ngày 15-08-1966 về trình diện tiểu đoàn 72 Pháo Binh, được phân phối về Pháo đội A ở Gò Công, chức vụ Tiền Sát viên.
- Tháng 10-1967 thuyên chuyển về Tiểu đoàn 91 PB, được phân phối về Pháo đội B ở Trà Vinh (Vĩnh Bình)
- Ngày 08-01-1968 thăng cấp Thiếu úy và ngày 08-01-1970 thăng cấp Trung úy.
- Từ 1969 đến 1973 chuyển về Tiểu đoàn 33 Pháo Binh, đồn trú Bình Thủy Cần Thơ. Sau Tiểu đoàn này sát nhập trực thuộc Sư đoàn 7 cải danh lại là Tiểu đoàn 70 Pháo Binh. Thời gian ở Tiểu đoàn này tôi có theo học Khoá Sĩ Quan Không trợ 3 (Khoá 2/71, tốt nghiệp) tại trường Không quân Nhatrang Theo học Khoá 1/73 Pháo Binh Trung Cấp (tốt nghiệp) tại trường Pháo Binh Dục Mỹ.
- Tốt nghiệp Khoá Pháo Binh Trung Cấp, tôi được thuyên chuyển về Tiểu Đoàn 23 Pháo Binh trực thuộc Sư đoàn II cho đến ngày 30-4-1975.

quá trình cải tạo:

- Trình diện chánh quyền cách mạng ngày 02.05.1975 và đi học tập cải tạo đến ngày 07-05-1978 tại Cao Lãnh - Đồng Tháp.

- Ra trại về tiếp tục cải tạo tại địa phương (Phường 7) chịu quản chế tại gia đến ngày 31-10-1980.

Trân trọng đệ đơn này xin bà giúp đỡ can thiệp cho tôi được xếp vào diện HO tái định cư tại Hoa Kỳ.

Số người xin được đi theo:

1) Nguyễn Thị Ảnh sanh năm 1943 (vợ)

2) Lê Nguyễn Bảo Châu sanh năm 1980 (con gái).

3) Lê Thị Hoàng sanh năm 1967 (con riêng của vợ và cố đại úy Lê Văn Thiện, quốc gia nghĩa tử)

4) Lê Hữu Phước năm 1972 (con riêng của vợ và cố đại úy Lê Văn Thiện, quốc gia nghĩa tử)

Trong khi chờ đợi, mong bà nhận nơi đây lòng thành kính cùng sự biết ơn nồng hậu của tôi.

Nay kính đơn,

[signature]

Lê Văn Dự.

Đính kèm:

- 02 giấy học tập.
- 02 khai sanh mỗi người
- 02 giấy hôn thú.
- 02 giấy chứng minh nhân dân mỗi người
- 04 tấm ảnh 4X6 mỗi người.
- 02 án quốc gia Nghĩa tử.
- 02 quyết định ly hôn vợ trước.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRÍCH LỤC KHAI SINH

Kính gởi Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho,

Tôi là LÊ VĂN DỰ, chứng minh nhân dân số 320777826, hiện thường trú tại xã An phước - Châu Thành - Bến Tre. Sinh quán xã Điều Hoà (Mỹ Tho).

Trân trọng độ đơn này xin Ủy ban cấp cho tôi bản trích lục khai sinh : Năm 1941 xã Điều Hoà - Mỹ Tho .

Tên họ đứa con nít	LÊ VĂN DỰ
Nam, nữ	Nam
Sinh ngày nào	03 - 08 - 1941
Sinh tại chỗ nào	Điều hoà - Mỹ Tho
Tên họ cha	LÊ VĂN VỊNH (Sống)
Cha làm nghề gì	Thợ máy
Nhà cửa ở đâu	Điều hoà - Mỹ Tho
Tên họ mẹ	LÊ THỊ MỪI (Sống)
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều hoà - Mỹ Tho
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trong khi chờ đợi sự giải quyết của Ủy ban, xin nhận nơi đây lòng thành kính và sự biết ơn của tôi .

Ngày 5 Tháng 9 năm 1988

Nay kính

[signature]

Lê văn Dự

Xác nhận

Khi tiếp quản tòa án ngụy Mỹ Tho hoàn bộ sổ bộ đời không còn nguyên vẹn. Do đó không thể trích lục khai sinh theo đơn xin.

Xác nhận này để đương sự tùy nghi sử dụng.

Ngày 05 tháng 9 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TP MỸ THO
Kt/ VP UBTC

[signature, stamp]

Nguyễn văn Hai

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRÍCH LỤC KHAI SINH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho,

Tôi là LÊ VĂN DỰ, chứng minh nhân dân số 320[illegible]7826, hiện thường trú tại xã An [illegible] - Châu Thành - Bến Tre. Sinh quán xã Điều Hoà (Mỹ Tho).

Trân trọng đệ đơn này xin Ủy ban cấp cho tôi bản trích lục khai sinh: Năm 1941 xã Điều Hoà - Mỹ Tho.

Tên họ đứa con nít	LÊ VĂN DỰ
Nam, nữ	Nam
Sinh ngày nào	0[illegible] - 08 - 1941
Sinh tại chỗ nào	Điều hoà - Mỹ Tho
Tên họ cha	LÊ VĂN VỊNH (sống)
Cha làm nghề gì	Thợ máy
Nhà cửa ở đâu	Điều hoà - Mỹ Tho
Tên họ mẹ	LÊ THỊ [illegible] (sống)
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều hoà - Mỹ Tho
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trong khi chờ đợi sự giải quyết của Ủy ban, xin nhận nơi đây lòng thành kính và sự biết ơn của tôi.

Ngày 5 tháng 9 năm 1988

Nay kính

Lê văn Dự

Xác nhận

Khi tiếp quản thành phố Mỹ Tho toàn bộ sổ bộ đời không còn nguyên vẹn. Do đó không thể trích lục khai sinh theo đơn xin. Xác nhận này để đương sự tùy nghi sử dụng.

Ngày 05 tháng 9 năm 1988

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP MỸ THO

Ký VT TK

Nguyễn Văn [illegible]

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

Số: 73/RT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 0777/LB ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 821QA ngày 13.04.1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Lê văn Dư

Ngày, tháng, năm sinh: 8.1941

Quê quán: Điều Hòa, Châu Thành, Tiền Giang

Trú quán: 95 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, Mỹ Tho

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/151.542
Trung úy, Pháo đội phó

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Hai thuộc Huyện, Quận: TP. Mỹ Tho Tỉnh, Thành phố: Tiền Giang và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: một năm
- Thời hạn đi đường: một ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã: Tiền xe và 02 ngày ăn

SAO Y BẢN CHÍNH
Mỹ Tho Ngày 27 tháng 3 năm 1990
TL
Phòng
[redacted]
Đỗ ... Phúc

Ngày 07 tháng 5 năm 1978
Chủ trưởng đơn vị

Trung úy Võ Minh ...

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

Số: 73/RT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 0711/LB ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 8210A ngày 13.04.1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Lê văn Dự

  Ngày, tháng, năm sinh: 8.1941

  Quê quán: Điều Hòa, Châu Thành, Tiền Giang

  Trú quán: 95 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, Mỹ Tho

  Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/151.542 Trung úy, Pháo đội phó

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Hai thuộc Huyện, ~~Quận~~: TP. Mỹ Tho Tỉnh, ~~Thành phố~~: Tiền Giang và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: một năm
- Thời hạn đi đường: một ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã ... Tiền xe và cơm ngày ăn

SAO Y BẢN CHÁNH
... ngày 27 tháng 3 năm 1978
...
KT. ...
[redacted]
Đỗ Hữu Phước

Ngày 07 tháng 5 năm 1978
Chủ trưởng đơn vị

QUÂN KHU ... TRẠI ...

Trương ... Vĩnh - Khải

Tòa Án Nhân Dân
Thành Phố Mytho

Vụ dân sự thụ lý
số : 40
ngày : [illegible]-1978

Quyết định
số : 41
ngày : 25-9-1978

Lê-văn-Dự và
Lê-thị-Thu-Lan
xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT - ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

-++++-

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 1978, hồi 8 giờ.

Chúng tôi, BÙI-VĂN-CƯỜNG, Chánh-án Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Mytho, có cô [illegible]-THỊ-KIM-LIÊNG thơ ký giúp việc.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa :

- Lê-văn-Dự, 37 tuổi, ngụ 149 đường Nguyễn-Tri-Phương, Phường 7, thành phố Mytho, có mặt.

- Lê-thị-Thu-Lan, 26 tuổi, ngụ 95 đường Nguyễn-Huỳnh-Đức, Phường 2, thành phố Mytho, có mặt.

Theo đơn đề ngày [illegible]-78 và tại Tòa-Án Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan khai rằng : hai người kết hôn với nhau vào năm 1972 và có lập hôn thú. Đến năm 1975, hai vợ chồng họ sanh được 1 đứa con tên Lê-Đình-Trung-Chính, 3 tuổi. Sự kết hôn giữa Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan do cha mẹ đôi bên định đoạt, nên suốt quá trình chung sống không thuận thảo, thường cãi vả, đôi khi đi đến chỗ đánh nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa; hai bên xin thuận tình tình ly hôn.

Về con : Chị Lê-thị-Thu-Lan nhận nuôi con tên Lê-Đình-Trung-Chính, 3 tuổi, không yêu cầu chồng cấp dưỡng.

Về tài sản : có 1 chiếc xe ô-tô số 63A-0035 chị Lê-thị-Thu Lan đồng ý giao cho anh Lê-văn-Dự đứng tên để góp vào công tư hợp doanh và xin việc làm ở đó.

Xét chị Lê-thị-Thu-Lan và anh Lê-văn-Dự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và nhất trí về việc chia tài sản cho nhau, sự thỏa thuận này đúng chính sách pháp luật.

QUYẾT - ĐỊNH

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan.

- Về đứa con là L[ê]-Đình-Trung-Chính 3 tuổi, anh Dự đồng ý giao cho chị Lan trọn quyền nuôi dưỡng. Anh Dự khỏi phải cấp [illegible] và được quyền tới lui thăm viếng con mình.

- Về tài sản : chị Thu Lan đồng ý để cho anh Dự đứng tên trong giấy tờ chiếc xe ô-tô mang số 63A-0035; anh Dự bằng lòng nhận chiếc xe nói trên.

- Về án phí : anh Dự phải đóng 10 đồng.

Quyết định này lập theo ngày tháng năm nói trên, đã đọc lại cho các đương sự nghe và đã báo cho các đương sự biết quyết định có hiệu lực như bản án, và các đương sự có quyền chống quyết định này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

CHÁNH-ÁN,

[signature]

BÙI-VĂN-CƯỜNG.

849/TATP

Kính gởi :
- TAND Tỉnh Tiền-Giang.
- VKS Nhân Dân Thành Phố.
- Lê-Văn-Dự.
- Lê-Thị-Thu-Lan.
- Lưu CĐ.
- Lưu hồ sơ.

SAO Y BẢN CHÁNH

TP Mỹ Tho Ngày 28 Tháng 3 năm 1990

TL UBND TP MỸ THO

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

[signature]

[illegible] Thiện

Tòa Án Nhân Dân
Thành Phố Mytho

Vụ dân sự thụ lý
số : 40
ngày : 21-8-1978

Quyết định
số : 41
ngày : 25-9-1978

Lê-văn-Dự và
Lê-thị-Thu-Lan
xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

QUYẾT - ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 1978, hồi 8 giờ.

Chúng tôi, BÙI-VĂN-CƯƠNG, Chánh-án Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Mytho, có cô [illegible]-THỊ-KIM-LIÊNG thư ký giúp việc.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa :

- Lê-văn-Dự, 37 tuổi, ngụ 149 đường Nguyễn-Tri-Phương, Phường 7, thành phố Mytho, có mặt.

- Lê-thị-Thu-Lan, 26 tuổi, ngụ 95 đường Nguyễn-Huỳnh-Đức, Phường 2, thành phố Mytho, có mặt.

Theo đơn đề ngày [illegible]-78 và tại Tòa-Án Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan khai rằng : hai người kết hôn với nhau vào năm 1972 và có lập hôn thú. Đến năm 1975, hai vợ chồng họ sanh được 1 đứa con tên Lê-Đình-Trung-Chính, 3 tuổi, sự kết hôn giữa Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan do chỗ hai bên [illegible], nên suốt quá trình chung sống không thuận thảo, thường cãi vã, đôi khi đi đến chỗ đánh nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa; hai bên xin thuận tình ly hôn.

Về con : Chị Lê-thị-Thu-Lan nhận nuôi con tên Lê-Đình-Trung-Chính, 3 tuổi, không yêu cầu chồng cấp dưỡng.

Về tài sản : có 1 chiếc xe ô-tô số 63A-0035 chị Lê-thị-Thu Lan đồng ý giao cho anh Lê-văn-Dự đứng tên để góp vào công tư hợp doanh và xin việc làm ở đó.

Xét chị Lê-thị-Thu-Lan và anh Lê-văn-Dự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và nhất trí về việc chia tài sản cho nhau, sự thỏa thuận này đúng chính sách pháp luật.

QUYẾT - ĐỊNH

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa Lê-văn-Dự và Lê-thị-Thu-Lan.

- Về đứa con là L-Đình-Trung-Chính 3 tuổi, anh Dự đồng ý giao cho chị Lan trọn quyền nuôi dưỡng. Anh Dự khỏi phải cấp dưỡng và được quyền tới lui thăm viếng con mình.

- Về tài sản : chị Thu Lan đồng ý để cho anh Dự đứng tên trong giấy tờ chiếc xe ô-tô mang số 63A-0035; anh Dự bằng lòng nhận chiếc xe nói trên.

- Về án phí : anh Dự phải đóng 10 đồng.

Quyết định này lập theo ngày tháng năm nói trên, đã đọc lại cho các đương sự nghe và đã báo cho các đương sự biết quyết định có hiệu lực như bản án, và các đương sự có quyền chống quyết định này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

CHÁNH-ÁN,

BÙI-VĂN-CƯỜNG.

849/TATP

Nơi gởi :

- TAND Tỉnh Tiền Giang.
- VKS Nhân Dân Thành Phố.
- LÊ-VĂN-DỰ.
- LÊ-THỊ-THU-LAN.
- Lưu QĐ.
- Lưu hồ sơ.

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MỸ THO Ngày 28 Tháng 3 năm 1990

T/L UBND TP MỸ THO

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

Đỗ Hữu Phúc

... CỘNG HÒA ...
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service judiciaire du Sud-Việt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. Kiến-Hòa

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Anphước
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Kiến-Hòa (NAM-PHẦN)
(Sud-Việt-Nam)

NAM 1943 (Année) SỐ HIỆU 75 (Acte Nº)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Anh.
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái.
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 28 Mars 1943.
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Anphước.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hữu-Hiệp.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Anphước.
Tên, họ mẹ, (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Kiều.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	anphước.
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh.

Chúng tôi, Phạm-văn-Sửu,
(Nous)
Chánh-án Toà HGRQ. Kiến-Hòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Nguyễn-văn-Lý,
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit tribunal).
Kiến-Hòa, ngày 13-4-1965
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bổn chánh,
(Pour extrait conforme),
Kiến-Hòa, ngày 13-4-1965
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Nguyễn-văn-Lý,

SAO Y BẢN CHÁNH
... ngày ... tháng ...
CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm-văn-Sửu

Đã Hưu 5$00
(Coût)
Biên-lai số Kiếm
(Quittance Nº)

VIỆT-NAM CỘNG HOÀ
(République du Việt-Nam)

BỘ TƯ-PHÁP
(Département de la Justice)

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
(Service Judiciaire du Sud-Việt-Nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. Kiến-Hòa

(GREFFE DU TRIBUNAL DE ________)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Anphước
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Kiến-Hòa (NAM-PHẦN)
(Sud-Việtnam)

NĂM 1943 (Année) SỐ HIỆU 25 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-anh.
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	gái.
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 28 Mars 1943.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Anphước.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-hữu-Hiệp.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm vườn.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Anphước.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Kiều.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	anphước.
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh.

Chúng tôi Phạm-văn-Siêu,
(Nous)
Chánh-án Toà HGRQ. Kiến-Hòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Nguyễn-văn-Lý,
(M.)
Chánh lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du dit tribunal).
Kiến-Hòa, ngày 13-4-
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bổn chánh,
(Pour extrait conforme),

Kiến-Hòa, ngày 13-4-1965
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

SAO Y BẢN CHÁNH
TPMYTHO ngày 21 tháng 3 năm 1990
UBND TP MYTHO

Nguyễn-văn-Lý,

Phạm-văn-Siêu,

Giá tiền 5$00
(Coût)
Biên-lai số K12
(Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Việt-Nam

Mẫu 149/ĐP 92/LS 23
Khổ 21×27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH-BINH
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE ....)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Đức-Mỹ(Vĩnh-Bình)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1972 *(Année)* *SỐ HIỆU* 32 *(Acte No)*

Tên, họ đứa con nít . . . . . *(Nom et prénom de l'enfant)*	Lê-hữu-Phước
Nam, nữ . . . . *(Sexe de l'enfant)*	Nam
Sanh ngày nào . . . . *(Date de naissance)*	Mười tháng tư dl năm 1972
Sanh tại chỗ nào . . . . *(Lieu de naissance)*	xã Đức-Mỹ
Tên, họ cha . . . . *(Nom et prénom du père)*	Lê-văn-Thiện
Cha làm nghề gì . . . . *(Sa profession)*	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu. . . . . *(Son domicile)*	xã Đức-Mỹ
Tên, họ mẹ . . . . *(Nom et prénom de la mère)*	Nguyễn-thị-Anh
Mẹ làm nghề gì . . . . *(Sa profession)*	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu . . . . *(Son domicile)*	xã Đức-Mỹ
Vợ chánh hay thứ . . . . *(Son rang de femme mariée)*	Chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình, ngày 03.7.74 197

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA * TÒA SƠ-THẨM VĨNH BÌNH * CHÁNH LỤC-SỰ

Võ-văn-Hai

Giá tiền . . . . : 15 $ 00
(Coût)
Biên-lai số : 7346/N20
(Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Việt-Nam

Mẫu 149/ĐP 92/LS 23
Khổ 21×27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH-BINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Đức-Mỹ (Vĩnh-Bình)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1972 *(Année)* SỐ HIỆU 32 *(Acte No)*

Tên, họ đứa con nít . . . . . *(Nom et prénom de l'enfant)*	Lê-hữu-Phước
Nam, nữ . . . . *(Sexe de l'enfant)*	Nam
Sanh ngày nào . . . . *(Date de naissance)*	Mười tháng tư dl năm 1972
Sanh tại chỗ nào . . . . . . *(Lieu de naissance)*	xã Đức-Mỹ
Tên, họ cha . . . . *(Nom et prénom du père)*	Lê-văn-Thiện
Cha làm nghề gì . . . . *(Sa profession)*	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu. . . . . . . *(Son domicile)*	xã Đức-Mỹ
Tên, họ mẹ . . . . *(Nom et prénom de la mère)*	Nguyễn-thị-Anh
Mẹ làm nghề gì . . . . *(Sa profession)*	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu . . . . *(Son domicile)*	xã Đức-Mỹ
Vợ chánh hay thứ . . . . *(Son rang de femme mariée)*	Chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình, ngày 03.7.74 197

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

[Stamp: VIỆT-NAM CỘNG-HÒA · TÒA SƠ-THẨM VĨNH-BÌNH · CHÁNH LỤC-SỰ]

Võ-văn-Hai

Giá tiền . . : 15 $ 00
(Coût)
Biên lai số : 7346/130
(Quittance N°)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn An Phước

Thị xã, quận : Châu Thành

Thành phố, Tỉnh : Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 07

Quyển số I

Họ và tên	Lê nguyễn Bảo Châu	**Nam, nữ** nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm tám mươi (22-11-1980)	
Nơi sinh	Nhà Hộ Sinh Khu Vực I Thành Phố Mỹ Tho	

Khai về cha, mẹ	**CHA**	**MẸ**
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Du 40 tuổi	Nguyễn thị Ảnh 3[illegible] tuổi
Dân tộc **Quốc tịch**	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp **Nơi ĐKNK thường trú**	Tài Xế [illegible].7 thành phố Mỹ Tho	Làm vườn ấp 3 Xã An Phước
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn thị Ảnh 38 tuổi ấp 3 xã An Phước huyện Châu Thành Tỉnh Bến Tre	

Đăng ký ngày 15 *tháng* 2 *năm* 1981

TM/UBND Xã An Phước **ký tên, đóng dấu**

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Phó chủ tịch

Cao Chánh Tâm

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MỸ THO Ngày 27 tháng 3 năm 1990

[redacted]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: An Phước

Thị xã, quận: Châu Thành

Thành phố, Tỉnh: Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 07

Quyển số I

Họ và tên	Lê nguyễn Bảo Châu	Nam, nữ: nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm tám mươi (22-11-1980)	
Nơi sinh	Nhà Hộ Sinh Khu Vực I Thành Phố Mỹ Tho	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Dư 40 tuổi	Nguyễn thị Ảnh 38 tuổi
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài Xế P.7 thành phố Mỹ Tho	Làm vườn ấp 3 Xã An Phước
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn thị Ảnh 38 tuổi ấp 3 xã An Phước huyện Châu Thành Tỉnh Bến Tre	

SAO Y BẢN CHÁNH

TP MỸ THO Ngày 27 tháng 3 năm 1990

T/UBND TP MỸ THO

KT. CHỦ TỊCH

[redacted]

Đăng ký ngày 15 *tháng* 2 *năm* 1981

TM/UBND Xã An Phước ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Chủ tịch

Cao Chánh Tâm